

Số: **40**/2023/TT-BCT

Hà Nội, ngày **28** tháng **12** năm 2023

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ

CÔNG VĂN ĐẾN

Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Cảnh tranh

Giờ...**S**... Ngày...**29/12**.....

Kính chuyển...**MM**... Căn cứ Luật Cảnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Quốc gia Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia

ĐẾN Giờ...**S**.....

Ngày...**29/12/2023**.....

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

Điều 1. Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia

Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

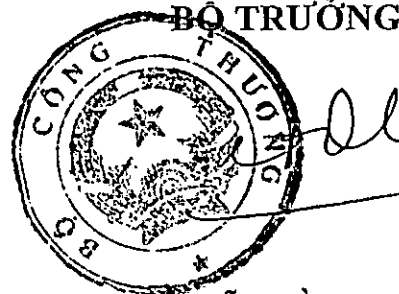
Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **15** tháng **02** năm 2024.

2. Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. / ✓

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Lãnh đạo Bộ, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, CT.



Nguyen Hong Dien

QUY CHẾ

Tổ chức, hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
(Ban hành kèm theo Thông tư số 40 /2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về vụ việc hạn chế cạnh tranh, bao gồm: xử lý vụ việc, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc, tham gia tố tụng hành chính và các hoạt động khác có liên quan.

2. Các quy định về cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia gồm: các thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia; bộ máy giúp việc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện chức năng tố tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp thực hiện theo quy định Luật Cạnh tranh, Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. Các hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo các quy định hiện hành và Quy chế làm việc do Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người tham gia tố tụng cạnh tranh, tổ chức, cá nhân liên quan trong vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

CHƯƠNG II
XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Điều 3. Chuyển và tiếp nhận báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành kết luận điều tra vụ việc cạnh tranh, Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh thực hiện chuyển báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh đến Chủ tịch Ủy ban

Cạnh tranh Quốc gia theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh giao nhận bao gồm 01 bộ gốc và 02 bản sao có đóng dấu của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh. Sau khi giao nhận, bộ gốc được niêm phong để đối chiếu, sử dụng khi cần thiết.

3. Việc giao nhận báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 4. Bảo quản báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh

Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có trách nhiệm bảo quản báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ra quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh thay mặt Hội đồng ký các quyết định, văn bản tố tụng cạnh tranh. Các quyết định, văn bản tố tụng cạnh tranh được đóng dấu của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

2. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nghĩa vụ từ chối tham gia Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định tại Điều 65 Luật Cạnh tranh. Khi tham gia Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, các thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh cam kết theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Sau khi có quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có trách nhiệm chuyển báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh cho các thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh. Việc giao nhận được lập thành biên bản giao nhận tài liệu theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

Thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo các hình thức quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Nghiên cứu tài liệu, báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc

hạn chế cạnh tranh để tham gia thảo luận, biểu quyết tại các phiên họp của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh. Ý kiến thảo luận tại phiên họp có thể được gửi bằng văn bản trước phiên họp, trừ phiên họp phải có ý kiến biểu quyết.

3. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia hỗ trợ về thông tin, tài liệu phục vụ việc xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này bằng văn bản theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 7. Hợp Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

1. Trong quá trình xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh có trách nhiệm triệu tập và chủ trì cuộc họp của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh để thảo luận và biểu quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh tại khoản 1 Điều 61 Luật Cạnh tranh.

2. Nguyên tắc tiến hành họp Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

a) Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh triệu tập các thành viên Hội đồng tham dự phiên họp theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này;

b) Trường hợp phiên họp Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh không có nội dung cần biểu quyết, Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh quyết định hình thức họp gồm: trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp. Trường hợp thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh không thể tham dự họp trực tiếp thì có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản tới Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh trước cuộc họp. Ý kiến của thành viên không tham dự trực tiếp phải được đọc tại cuộc họp của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và được ghi vào biên bản cuộc họp;

c) Trường hợp phiên họp Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh có nội dung cần biểu quyết, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh tiến hành phiên họp bằng hình thức trực tiếp.

3. Nguyên tắc thông qua kết luận cuộc họp

Thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh ký Biên bản cuộc họp khi có đa số ý kiến của các thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh nhất trí với nội dung kết luận cuộc họp. Các ý kiến khác được bảo lưu tại biên bản cuộc họp.

4. Nội dung kết quả cuộc họp của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh được ghi biên bản theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Yêu cầu điều tra bổ sung vụ việc hạn chế cạnh tranh

Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh quyết định yêu cầu Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh tiến hành điều tra bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Cạnh tranh theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 9. Giải quyết vụ việc hạn chế cạnh tranh

1. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày được thành lập hoặc kể từ ngày nhận được báo cáo điều tra và kết luận điều tra bổ sung trong trường hợp điều tra bổ sung, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh phải ban hành một trong các quyết định sau:

a) Quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc cạnh tranh (Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này);

b) Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh (Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này).

2. Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh được ban hành dựa trên kết quả biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín của tất cả thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo nguyên tắc đa số.

3. Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 10. Chỉ định thư ký phiên điều trần

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh ra quyết định mở phiên điều trần, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định chỉ định thư ký phiên điều trần cho một vụ việc cạnh tranh cụ thể theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thư ký phiên điều trần được thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật Cạnh tranh.

Điều 11. Tổ chức phiên điều trần

1. Phiên điều trần tổ chức theo quy định tại Điều 93 Luật Cạnh tranh. Quyết định mở phiên điều trần được quy định tại Mẫu 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh triệu tập người tham gia phiên điều trần theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Trình tự, nội dung phiên điều trần được thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Cạnh tranh và được Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh thông qua trước khi tiến hành phiên điều trần.

4. Trong trường hợp phải hoãn phiên điều trần theo quy định tại Điều 65, Điều 74 Luật Cạnh tranh, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh ra quyết định hoãn phiên điều trần theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

5. Biên bản phiên điều trần được thư ký phiên điều trần ghi lại theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 12. Thay đổi người tiến hành tố tụng cạnh tranh

Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định thay đổi thành viên Hội

đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, thư ký phiên điều trần theo quy định tại Điều 65 Luật Cạnh tranh (Mẫu số 17 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này).

Điều 13. Trưng cầu, thay đổi người giám định, người phiên dịch

1. Quyết định trưng cầu giám định được thực hiện theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Việc thay đổi người giám định, người phiên dịch được thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Cạnh tranh theo Mẫu số 19 và Mẫu số 20 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

CHƯƠNG III

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH VÀ THAM GIA TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH

Điều 14. Thụ lý đơn khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia xem xét tính phù hợp với quy định tại Điều 96 và Điều 97 Luật Cạnh tranh. Thông báo thụ lý đơn khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo Mẫu số 21 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Trường hợp không thụ lý giải quyết, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho người khiếu nại và các bên liên quan theo Mẫu số 22 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 15. Trình tự giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và giải quyết khiếu nại theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 100 Luật Cạnh tranh. Quyết định thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh được lập theo Mẫu số 23 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Sau khi có quyết định thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có trách nhiệm chuyển các tài liệu liên quan đến quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh cho các thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh.

3. Thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu liên quan đến quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng, tham gia tổ tụng hành chính theo phân công của Chủ tịch Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thành lập, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo Điều 101 Luật Cạnh tranh.

5. Quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh được lập theo Mẫu số 24 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Chủ tịch Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh thay mặt Hội đồng ký các quyết định, văn bản tố tụng cạnh tranh. Các quyết định, văn bản tố tụng cạnh tranh được đóng dấu của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

6. Việc ra quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 100 Luật Cạnh tranh.

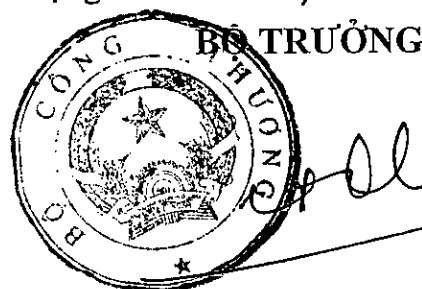
7. Trường hợp phức tạp, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định gia hạn thời hạn giải quyết khiếu nại theo Mẫu số 25 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 16. Chỉ định đại diện tham gia tố tụng hành chính

1. Chủ tịch Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh chỉ định ít nhất 01 thành viên của Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh tham gia tố tụng hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có thể thuê chuyên gia tư vấn và luật sư tranh tụng để bảo vệ quan điểm của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trước tòa.

3. Đại diện Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tham gia tố tụng hành chính có quyền yêu cầu tham vấn với các tổ chức, cá nhân liên quan, các thành viên khác của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và đề nghị Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có biện pháp hỗ trợ trong quá trình tham gia tố tụng hành chính. /.



Nguyễn Hồng Diên

PHỤ LỤC
CÁC MẪU VĂN BẢN TỔ TỤNG CẠNH TRANH

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia)

Mẫu số 01	Biên bản giao nhận kết luận điều tra, báo cáo điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh
Mẫu số 02	Quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh
Mẫu số 03	Bản cam kết của thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh
Mẫu số 04	Biên bản giao nhận tài liệu vụ việc cạnh tranh
Mẫu số 05	Phiếu đề nghị cung cấp thông tin
Mẫu số 06	Giấy triệu tập tham dự cuộc họp
Mẫu số 07	Biên bản họp Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh
Mẫu số 08	Quyết định yêu cầu điều tra bổ sung vụ việc hạn chế cạnh tranh
Mẫu số 09	Quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc cạnh tranh
Mẫu số 10	Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh
Mẫu số 11	Biên bản biểu quyết của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh
Mẫu số 12	Quyết định chỉ định thư ký phiên điều trần
Mẫu số 13	Quyết định mở phiên điều trần
Mẫu số 14	Giấy triệu tập
Mẫu số 15	Quyết định hoãn phiên điều trần
Mẫu số 16	Biên bản phiên điều trần
Mẫu số 17	Quyết định thay đổi thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh / thư ký phiên điều trần
Mẫu số 18	Quyết định trưng cầu giám định
Mẫu số 19	Quyết định thay đổi người giám định
Mẫu số 20	Quyết định thay đổi người phiên dịch
Mẫu số 21	Thông báo thụ lý Đơn khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh
Mẫu số 22	Thông báo không thụ lý giải quyết Đơn khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh
Mẫu số 23	Quyết định thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh
Mẫu số 24	Quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh
Mẫu số 25	Quyết định gia hạn thời hạn giải quyết khiếu nại

MẪU SỐ 01
BIÊN BẢN GIAO NHẬN KẾT LUẬN ĐIỀU TRA, BÁO CÁO ĐIỀU TRA VÀ
HỒ SƠ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN KẾT LUẬN ĐIỀU TRA, BÁO CÁO ĐIỀU TRA
VÀ HỒ SƠ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH MÃ SỐ.....

Căn cứ khoản 2 Điều 62 của Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Vào hồi giờ ngày tháng năm....., tại....., chúng tôi gồm:

1. Bên giao: Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh

Đại diện: 1. Ông/ Bà:

 Chức vụ:

 2. Ông/ Bà:

 Chức vụ:

2. Bên nhận: Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh

Đại diện: 1. Ông/ Bà:

 Chức vụ:

 2. Ông/ Bà:

 Chức vụ:

Tiến hành giao, nhận kết luận điều tra, báo cáo điều tra, hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Kết luận điều tra vụ việc cạnh tranh mã số ngày...tháng...năm....	03 bản	01 Bản gốc, 02 bản sao có đóng dấu treo
2	Báo cáo điều tra vụ việc cạnh tranh mã số ngày...tháng...năm	03 bản	01 Bản gốc, 02 bản sao có đóng dấu treo

3	Hồ sơ vụ việc cạnh tranh mã số		
3.1	Tài liệu bản cứng	03 bản	01 Bản gốc, 02 bản sao gồm quyển có đóng dấu giáp lai (theo Danh mục Bút lục chi tiết đính kèm)
3.2	Tài liệu bản mềm		
3.3	Vật chứng khác		

Hai bên đã kiểm tra và giao nhận đầy đủ báo cáo điều tra, kết luận điều tra, hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh nêu trên.

Việc giao nhận kết thúc vào hồi giờ ngày tháng năm.....

Biên bản này gồm ... trang, được lập thành ... bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ ... bản, bản đưa vào hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh./.

Đại diện Bên giao

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Bên nhận

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 02
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG XỬ LÝ
VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-CT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

CHỦ TỊCH ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Trên cơ sở kết luận điều tra, báo cáo điều tra và hồ sơ vụ việc cạnh tranh mã số của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh tiếp nhận ngày.... tháng năm...¹;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh gồm² thành viên, bao gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông/Bà³:, Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.
2. Ông/Bà:, thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.
3. Ông/Bà:, thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.

¹ Ngày tháng ghi trên Biên bản giao nhận hồ sơ vụ việc cạnh tranh giữa Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh

² Ghi số lượng 03 hoặc 05 thành viên tham gia Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

³ Ghi họ tên

Để xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số theo báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh liên quan đến:⁴

1. Bên khiếu nại (nếu có) ...
2. Bên bị điều tra...
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)...

Điều 2. Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh chấm dứt hoạt động và tự động giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) có tên nêu tại Điều 1, các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TK, HS.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁴ Ghi đầy đủ tên tổ chức hoặc cá nhân, trụ sở tổ chức hoặc nơi thường trú của cá nhân, mã số doanh nghiệp hoặc số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/căn cước công dân của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức

MẪU SỐ 03
BẢN CAM KẾT CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢN CAM KẾT
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Căn cứ Điều 65 Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Tôi¹

Là thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số...

Cam kết:

1. Không là người thân thích với bên khiếu nại hoặc bên bị điều tra.
2. Không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
3. Khách quan khi thực hiện nhiệm vụ.

Trong việc xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số².....

NGƯỜI CAM KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi rõ họ tên

² Ghi mã số vụ việc

MẪU SỐ 04
BIÊN BẢN GIAO NHẬN TÀI LIỆU VỤ VIỆC CẠNH TRANH

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA
BAN THƯ KÝ CÁC HỘI ĐỒNG
XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TÀI LIỆU VỤ VIỆC
CẠNH TRANH MÃ SỐ.....

Hôm nay, vào hồigiờ....phút ngày tháng năm tại.....
.....

Chúng tôi gồm:

1. Bên giao: Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh,
Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Đại diện: 1. Ông/ Bà:
Chức vụ:

2. Ông/ Bà:
Chức vụ:

2. Bên nhận: Ông/ Bà:
Chức vụ:

Là thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số.....

Hai bên thống nhất giao nhận các hồ sơ vụ việc như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Kết luận điều tra vụ việc cạnh tranh mã số	01 bản	01 Bản sao
2	Báo cáo điều tra vụ việc cạnh tranh mã số	01 bản	01 Bản sao
3	Hồ sơ vụ việc cạnh tranh mã số	01 bản	01 Bản sao (theo danh mục bút lục đính kèm)

MẪU SỐ 05
PHIẾU ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN
(Dành cho thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh)

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

1. Họ, tên:
2. Chức vụ:
Thành viên Hội đồng Xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số
3. Số di động.....; E-mail:
4. Tên văn bản/hồ sơ/tài liệu yêu cầu cung cấp:
.....
.....
5. Mục đích yêu cầu cung cấp thông tin:.....
.....
.....
.....
6. Yêu cầu cung cấp thông tin này lần thứ:
a) Lần đầu b) Khác:.....(*ghi rõ số lần đã yêu cầu cung cấp thông tin có nội dung nêu trên*)
7. Số lượng bản in, sao, chụp văn bản, hồ sơ, tài liệu:
8. Phương thức nhận văn bản, hồ sơ, tài liệu:
 Nhận tại nơi yêu cầu cung cấp thông tin
 Nhận qua bưu điện (*ghi rõ địa chỉ nhận*)
.....

.....
 Nhận qua mạng điện tử (*ghi rõ địa chỉ nhận*):

Hình thức khác (*ghi rõ*):

9. Văn bản kèm theo (*trong trường hợp tiếp cận thông tin có điều kiện*):

.....
.....
.....
.....

NGƯỜI YÊU CẦU
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

MẪU SỐ 06
GIẤY TRIỆU TẬP THAM DỰ CUỘC HỌP

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/GTT-HĐXL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

GIẤY TRIỆU TẬP THAM DỰ CUỘC HỌP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Triệu tập: Ông (Bà)
tham dự cuộc họp Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số.....

1. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: ... giờ ... ngày ... tháng ... năm
- Địa điểm:.....

2. Thành phần:

- Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.
-

3. Nội dung họp

.....
.....

4. Hình thức họp:

5. Biểu quyết tại cuộc họp: Có Không

Đề nghị Ông/Bà xác nhận tham dự với Ông/Bà..... qua số điện thoại.....trước ngày....tháng.....năm....

Tài liệu gửi kèm theo (nếu có):

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: TK, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU SỐ 07
BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

BIÊN BẢN HỌP¹
HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

Vào hồi....giờ....ngày.... tháng.... năm.... , tại.....,
Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh đã tiến hành thảo luận đối với vụ việc cạnh tranh mã số

I. THÀNH PHẦN

Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh:

Các thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh:

1.

2.

3.

Thư ký cuộc họp (nếu có):

1.

¹ Có thể bao gồm hình thức họp kín

II. NỘI DUNG

- 1.
- 2.
- 3.

III. BIỂU QUYẾT (NẾU CÓ)

1. Về vấn đề 1:

Kết quả biểu quyết (nếu có): Đồng ý: / ; Không đồng ý: / .

Ý kiến bảo lưu:

Nội dung được thông qua:

2. Về vấn đề 2:

Kết quả biểu quyết (nếu có): Đồng ý: / ; Không đồng ý: / .

Ý kiến bảo lưu:

Nội dung được thông qua:

3. Về vấn đề 3:

Kết quả biểu quyết (nếu có): Đồng ý: / ; Không đồng ý: / .

Ý kiến bảo lưu:

Nội dung được thông qua:

IV. KẾT LUẬN:

Trên cơ sở các chứng cứ và tài liệu đã được thảo luận, sau khi xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh, bên khiếu nại, bên bị điều tra và những người tham gia tố tụng cạnh tranh khác, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh đã tiến hành thảo luận, biểu quyết (nếu có) và kết luận như sau:

.....
.....

Cuộc họp kết thúc vào hồi ...giờ...phút ngày.... tháng.... năm...., nội dung cuộc họp đã được các thành viên dự họp thông qua và cùng ký vào Biên bản. Biên bản này được các thành viên nhất trí thông qua và có hiệu lực từ ngày ký./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XỬ LÝ
VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XỬ
LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 08
QUYẾT ĐỊNH YÊU CẦU ĐIỀU TRA BỔ SUNG VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-HĐXL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Yêu cầu điều tra bổ sung vụ việc hạn chế cạnh tranh

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CT ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về việc thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh;¹

Căn cứ²

Trên cơ sở kết luận điều tra, báo cáo điều tra và hồ sơ vụ việc cạnh tranh mã số ...;

Theo Biên bản họp của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh ngày

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Yêu cầu Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh điều tra bổ sung vụ việc cạnh tranh mã số theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Cạnh tranh.

Nội dung yêu cầu điều tra bổ sung³:

.....

¹ Số và ngày tháng năm ban hành quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

² Quyết định khác trong trường hợp thay đổi thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh (nếu có)

³ Nêu rõ nội dung và lý do yêu cầu điều tra bổ sung

.....
.....
.....
Điều 2. Thời hạn điều tra bổ sung là 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Điều 4. Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh, (các) tổ chức, cá nhân có tên nêu tại Điều 1 và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thành viên HĐXLVVHCCT;
- CQĐT;
- Lưu: VT,TK, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU SỐ 09
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC CẠNH TRANH

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-HĐXL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Đình chỉ giải quyết vụ việc cạnh tranh

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-CT ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về việc thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh;

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-CT ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về việc thay đổi thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh/ thư ký phiên điều trần (nếu có);

Trên cơ sở kết luận điều tra, báo cáo điều tra và hồ sơ vụ việc cạnh tranh mã số ...;

Xét (các) cam kết của bên bị điều tra và/hoặc đề nghị rút đơn khiếu nại của bên khiếu nại;

Theo kết quả biểu quyết của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh tại Biên bản biểu quyết ngày...

Với thành phần gồm có:

1. Ông/Bà....., Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.
2. Ông/Bà, thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.
3. Ông/Bà, thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.
- 4
- 5

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết vụ việc cạnh tranh mã số theo quy định tại khoản¹ Điều 92 Luật Cạnh tranh đối với:

1. Bên khiếu nại (nếu có).
2. Bên bị điều tra
3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (nếu có)

Lý do đình chỉ:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ chức, cá nhân có tên nêu tại Điều 1 và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Chủ tịch UBCTQG;
- Thành viên HĐXLVVHCCT;
- CQĐT;
- Trang TTĐT UBCTQG;
- Lưu: VT, TK, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
, (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tùy từng trường hợp sử dụng các khoản tại Điều 92 Luật Cạnh tranh

MẪU SỐ 10
QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-HĐXL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Xử lý vụ việc cạnh tranh mã số....¹

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

Căn cứ Quyết định số..... ngày... tháng... năm... của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về việc thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh;

Theo kết quả phiên điều trần từ ngàythángnăm đến ngày.....tháng năm, tại....., dưới hình thức²... theo Quyết định mở phiên điều trần số.....ngày.... tháng năm và các thông tin liên quan khác;

Trên cơ sở kết luận điều tra, báo cáo điều tra, hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số....

¹ Ghi mã số vụ việc

² Công khai hoặc kín

Các thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh:

- 1. Ông/ Bà....., Chủ tịch.
- 2. Ông/ Bà....., thành viên.
- 3. Ông/ Bà....., thành viên.

.....
.....

Thư ký phiên điều trần:

.....
.....

Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh:

Điều tra viên vụ việc cạnh tranh:

.....
.....

Người giám định (nếu có):

.....

Người phiên dịch (nếu có):

.....

Người làm chứng (nếu có):

.....

Xét các tình tiết của vụ việc hạn chế cạnh tranh có các bên liên quan và nội dung như sau:

I. CÁC BÊN LIÊN QUAN:

1. Bên khiếu nại (nếu có)

Đối với doanh nghiệp/hiệp hội/tổ chức

Tên: (ghi bằng chữ in hoa)

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ liên hệ (nếu khác địa chỉ trụ sở chính)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/ đăng ký hoạt động.....; ngày cấp:.....; nơi cấp:.....³

Đối với cá nhân (nếu có)

Tên: (ghi bằng chữ in hoa)

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp; nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại: (nếu khác địa chỉ nêu trên).....

Người đại diện hợp pháp của bên khiếu nại (nếu có)

Tên (ghi bằng chữ in hoa).....

Chức vụ (nếu có):

Địa chỉ:.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên khiếu nại (nếu có)

Tên: (ghi bằng chữ in hoa).....

Địa chỉ:.....

2. Bên bị điều tra

Đối với doanh nghiệp/ hiệp hội/ tổ chức

Tên: (ghi bằng chữ in hoa)

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ liên hệ (nếu khác địa chỉ trụ sở chính)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/ đăng ký hoạt động.....; ngày cấp:.....; nơi cấp:.....⁴

Đối với cá nhân (nếu có)

Tên: (ghi bằng chữ in hoa)

³ Ghi bổ sung đăng ký lần đầu ngày ... tháng ... năm..., thay đổi lần (gần nhất) ngày ... tháng ... năm... (nếu có)

⁴ Ghi bổ sung đăng ký lần đầu ngày ... tháng ... năm..., thay đổi lần (gần nhất) ngày ... tháng ... năm... (nếu có)

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp; nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại: (nếu khác địa chỉ nêu trên).....

Người đại diện hợp pháp của bên bị điều tra

Tên: (ghi bằng chữ in hoa).....

Địa chỉ:.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên bị điều tra (nếu có)

Tên: (ghi bằng chữ in hoa).....

Địa chỉ:.....

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)

Đối với doanh nghiệp/ hiệp hội/ tổ chức

Tên: (ghi bằng chữ in hoa)

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ liên hệ (nếu khác địa chỉ trụ sở chính)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/ đăng ký hoạt động.....; ngày cấp:.....; nơi cấp:.....⁵

Đối với cá nhân (nếu có)

Tên: (ghi bằng chữ in hoa)

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp; nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại: (nếu khác địa chỉ nêu trên).....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)

Tên: (ghi bằng chữ in hoa).....

Địa chỉ:.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)

⁵ Như trên

Tên: (ghi bằng chữ in hoa).....

Địa chỉ:.....

II. TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ VIỆC⁶

.....
.....
.....

III. CÁC PHÂN TÍCH VÀ NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

(Phân tích chứng cứ xác định hành vi vi phạm/không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, điều khoản của Luật Cạnh tranh bị vi phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, nhận định....)

.....
.....
.....
.....
.....

Theo hồ sơ vụ việc, chứng cứ, tài liệu do các bên cung cấp, kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên điều trần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối với cá nhân/tổ chức và hình thức xử lý như sau (nếu có):

1. Tên: (ghi bằng chữ in hoa)

Đối với doanh nghiệp/ hiệp hội/ tổ chức

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/ đăng ký hoạt động.....; ngày cấp:.....; nơi cấp:.....

⁶ Tóm tắt vụ việc, khiếu nại của bên khiếu nại hoặc của cơ quan quản lý cạnh tranh trong trường hợp vụ việc cạnh tranh do cơ quan quản lý cạnh tranh tự mình phát hiện và điều tra; đề nghị của bên bị điều tra (nếu có); đề nghị, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)

Đối với cá nhân (nếu có)

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp; nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

2.⁷

Với các hình thức xử lý như sau:

Hình thức xử phạt chính⁸:

...

Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):

...

Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)⁹ :

...

Điều 2. Không xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối với cá nhân/tổ chức sau (nếu có):

1. Tên: (ghi bằng chữ in hoa)

Đối với doanh nghiệp/ hiệp hội/ tổ chức

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/ đăng ký hoạt động.....; ngày cấp:.....; nơi cấp:.....

Đối với cá nhân (nếu có)

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp; nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

2.....¹⁰

Điều 3. Nộp tiền phạt (nếu có)

⁷ Sử dụng trong trường hợp có hơn 1 cá nhân/tổ chức vi phạm; đánh số thứ tự 2,3,4... cho các cá nhân/tổ chức bị xử lý này

⁸ Chỉ ghi một hình thức xử phạt chính được áp dụng (cảnh cáo hoặc phạt tiền)

⁹ Chọn một hay nhiều biện pháp khắc phục nếu có

¹⁰ Sử dụng trong trường hợp có hơn 1 cá nhân/tổ chức không vi phạm; đánh số thứ tự 2,3,4... cho các cá nhân/tổ chức không bị xử lý này; ghi rõ các thông tin nêu tại khoản 1 Điều 2

Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải được nộp vào Ngân sách Nhà nước tài khoản số, mã Chương, mã nội dung kinh tế; Cơ quan quản lý thu: ...; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt.....¹¹

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Cá nhân/tổ chức quy định tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Sau 15 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bên phải thi hành không chấp hành Quyết định thì Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia sẽ yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thi hành.

Cá nhân/ doanh nghiệp/ hiệp hội/ tổ chức.....có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền liên quan (nếu có)¹²:

.....

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh có hiệu lực pháp luật từ ngày

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký, Quyết định phải được gửi cho:

1. Ông (bà)/tổ chức:.....để chấp hành.

2. Kho bạc Nhà nước để thu tiền phạt.

3. Các cơ quan:.....

để tổ chức thi hành.

Quyết định này gồm.....trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

Nơi nhận:

-
-
- Trang TTĐT UBCTQG;
- Lưu: VT, TK, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹¹ Theo quy định hiện hành

¹² Sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm bị áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung hoặc biện pháp khắc phục hậu quả như: thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/tước các giấy phép/chứng chỉ hành nghề; buộc cơ cấu lại doanh nghiệp lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, chia, tách doanh nghiệp đã sáp nhập/hợp nhất hoặc buộc bán lại phần doanh nghiệp đã mua

MẪU SỐ 11
BIÊN BẢN BIỂU QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG XỬ LÝ
VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày . . . tháng . . . năm . . .

BIÊN BẢN BIỂU QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Vào hồi....giờ....ngày....tháng....năm...., tại,
Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh đã tiến hành thảo luận, biểu quyết bằng
hình thức bỏ phiếu kín đối với vụ việc cạnh tranh mã số

Với thành phần gồm có:

Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh:

Các thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh:

1.
2.
3.
4.

Trên cơ sở các chứng cứ và tài liệu đã được thảo luận, sau khi xem xét đầy đủ
và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh, bên
khiếu nại, bên bị điều tra và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xử lý vụ
việc hạn chế cạnh tranh đã tiến hành biểu quyết¹ và thu được kết quả như sau:

BIỂU QUYẾT:

I. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

1. Đình chỉ hoặc xử lý vụ việc cạnh tranh (nếu có):

Đình chỉ giải quyết vụ việc cạnh tranh:/.....

Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh:/.....

2. Về hành vi vi phạm (nếu có)

Kết quả biểu quyết:

¹ Chọn một hay nhiều vấn đề biểu quyết

3. Về điều luật áp dụng (nếu có)

Kết quả biểu quyết:

4. Về hình thức xử phạt bổ sung (nếu có)

Kết quả biểu quyết:

5. Về vấn đề khác (nếu có)

Kết quả biểu quyết:

II. Ý KIẾN KHÁC (NẾU CÓ)

.....
.....

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XỬ LÝ
VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH**

MẪU SỐ 12
QUYẾT ĐỊNH CHỈ ĐỊNH THƯ KÝ PHIÊN ĐIỀU TRẦN

BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-CT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm....

QUYẾT ĐỊNH
Chỉ định thư ký phiên điều trần

CHỦ TỊCH ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ việc cạnh tranh mã số¹;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CT ngày tháng ... năm về việc mở phiên điều trần;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định các ông (bà) có tên sau đây làm thư ký phiên điều trần:

1. Ông/ Bà²:

Chức vụ:

Đơn vị:

2. Ông/ Bà³:

Chức vụ:

Đơn vị:

trong vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số

¹ Ngày tháng ghi trên Biên bản giao nhận Hồ sơ vụ việc cạnh tranh giữa Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh

² Ghi họ tên

³ Ghi họ tên

Điều 2. Thư ký phiên điều trần thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 64 Luật Cảnh tranh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) có tên nêu tại Điều 1, các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TK, HS.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU SỐ 13
QUYẾT ĐỊNH MỞ PHIÊN ĐIỀU TRẦN

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-HĐXL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Mở phiên điều trần

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-CT ngày ... tháng ... năm ... về việc thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh;

Sau khi nghiên cứu kết luận điều tra, báo cáo điều tra và hồ sơ vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh do Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh thụ lý mã số

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở phiên điều trần xử lý vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh của doanh nghiệp/hiệp hội/tổ chức:.....

Có trụ sở tại:.....

Bị Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh - Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia - Bộ Công Thương điều tra về (các) hành vi:.....

Theo (các) điểm.... (các) khoản.... (các) Điều.... của Luật Cạnh tranh.

Thời gian mở phiên điều trần:giờ.... ngày.... tháng.... năm.....

Địa điểm mở phiên điều trần: Phòng điều trần - Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, tại

Vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh được mở công khai/xử kín.

Điều 2. Những người tiến hành tố tụng:

Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh:.....

Các thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh:

1. Ông (Bà):

2. Ông (Bà):.....

3. Ông (Bà):.....

4. Ông (Bà):.....

Thư ký phiên điều trần:

1. Ông (Bà):.....

2. Ông (Bà):.....

Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh:

Điều tra viên tham dự phiên điều trần:

1. Ông (Bà):.....

2. Ông (Bà):.....

Điều 3. Những người tham gia tố tụng:

Bên khiếu nại (nếu có):

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên khiếu nại:.....

Bên bị điều tra:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên bị điều tra:

Người làm chứng (nếu có):

Người giám định (nếu có):

Người phiên dịch (nếu có):

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

(nếu có):

Điều 4. Tài liệu, chứng cứ cần đưa ra xem xét tại phiên điều trần:

.....
.....
.....
.....

.....
.....

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Doanh nghiệp/hiệp hội/tổ chức và các cá nhân có tên nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chủ tịch UBCTQG;
- Thành viên UBCTQG;
- Bên khiếu nại (nếu có);
- Bên bị điều tra;
- CQĐT;
- Lưu: VT, TK, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ Họ tên và đóng dấu)

MẪU SỐ 14
GIẤY TRIỆU TẬP

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/GTT-HĐXL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

GIẤY TRIỆU TẬP¹

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Triệu tập: Ông (Bà)

Địa chỉ:

Với tư cách là

Trong vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số.....liên quan đến
(các) doanh nghiệp/hiệp hội/tổ chức.....

Đúng ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

Có mặt tại:

Để tham gia tố tụng trong phiên điều trần xử lý vụ việc cạnh tranh nêu trên.

Lưu ý: Khi đến mang theo giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu cùng với giấy triệu tập này xuất trình tại bàn thư ký phiên điều trần./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng XLVHCCT;
- Lưu: VT, TK, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Nếu triệu tập lần thứ hai thì ghi là "Giấy triệu tập lần thứ hai"

MẪU SỐ 15
QUYẾT ĐỊNH HOÃN PHIÊN ĐIỀU TRẦN

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-HĐXL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Hoãn phiên điều trần

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Xét đề nghị của..... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn phiên điều trần (*dự kiến*) mở ngày ... tháng ... năm ... tại để xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh liên quan đến (các) doanh nghiệp/hiệp hội/tổ chức với lý do theo (các) điểm ... (các) khoản ... (các) Điều ... của Luật Cạnh tranh.

Điều 2. Phiên điều trần được mở lại vào lúc giờ.... phút ngày ... tháng ... năm ... tại

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Trưởng Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh và các cá nhân, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBCTQG (để b/c);
- Thành viên UBCTQG;
- CQĐT;
- Bên khiếu nại (nếu có);
- Bên bị điều tra;
- Các bên liên quan;
- Lưu: VP, TK, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU SỐ 16
BIÊN BẢN PHIÊN ĐIỀU TRẦN

**HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

BIÊN BẢN PHIÊN ĐIỀU TRẦN

Vào hồi.... giờ.... phút.... ngày.... tháng.... năm.....
tại....., Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh được thành
lập theo Quyết định số .../QĐ-HĐXL ngày ... tháng ... năm ... đã tiến hành mở
phiên điều trần xử lý vụ việc cạnh tranh mã số..... Phiên điều trần được tổ chức
..... (công khai hoặc kín) với thông tin cụ thể như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA PHIÊN ĐIỀU TRẦN

I. Cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh, người tiến hành tố tụng cạnh tranh

1. Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số....

Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh:

Ông (bà):.....

Các thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh:

- Ông (Bà):

- Ông (Bà):

- Ông (Bà):

- Ông (Bà):.....

2. Thư ký phiên điều trần

- Ông (Bà):.....

- Ông (Bà):.....

3. Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh

Ông/Bà:....., Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh.

4. Điều tra viên vụ việc cạnh tranh

- Ông (Bà):

- Ông (bà):.....

II. Người tham gia tố tụng cạnh tranh

1. Bên bị điều tra:

Trụ sở tại:

Mã số doanh nghiệp:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương:.....

Cấp ngày.... tháng.... năm.... tại.....

Người đại diện hợp pháp là: Ông (Bà):.....

Chức vụ:

Sinh ngày.... tháng.... năm.... Tại.....

Nơi thường trú tại:.....

Chỗ ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....;

nơi cấp.....

2. Bên khiếu nại: (nếu có):.....

Trụ sở tại:

Mã số doanh nghiệp:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương:.....

Cấp ngày.... tháng.... năm.... tại.....

Người đại diện hợp pháp là: Ông (bà):

Chức vụ:

Sinh ngày.... tháng.... năm.... tại.....

Nơi thường trú tại:.....

Chỗ ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....;

nơi cấp.....

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):

Ông (Bà):.....
 Ngày sinh:.....
 Nơi thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....; nơi cấp.....

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên khiếu nại, bên bị điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)

4.1. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên bị điều tra:

Ông (Bà):.....
 Ngày sinh:.....
 Nơi thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....; nơi cấp.....

Số thẻ luật sư:

Là thành viên Đoàn Luật sư:

4.2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên khiếu nại:

Ông (Bà):.....
 Ngày sinh:.....
 Nơi thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....; nơi cấp.....

Số thẻ luật sư:

Là thành viên Đoàn luật sư:

4.3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông (Bà):.....
 Ngày sinh:.....
 Nơi thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:
 Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....;
 nơi cấp.....
 Số thẻ luật sư:
 Là thành viên Đoàn luật sư:

5. Người làm chứng (nếu có):

Ông (Bà)
 Ngày sinh:.....
 Nghề nghiệp:
 Nơi thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....;
 nơi cấp.....

6. Người giám định (nếu có):

Ông (Bà)
 Ngày sinh:.....
 Nơi thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....;
 nơi cấp.....

7. Người phiên dịch (nếu có):

Ông (Bà)
 Sinh năm:.....
 Nơi thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....;
 nơi cấp.....

B. PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN ĐIỀU TRẦN

- Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh tuyên bố khai mạc phiên điều trần, thông qua chương trình làm việc và đọc quyết định mở phiên điều trần.

- Thư ký phiên điều trần báo cáo với Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên điều trần theo giấy triệu tập, quyết định triệu tập và lý do vắng mặt.
- Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên điều trần theo giấy triệu tập của bên khiếu nại, bên bị điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh giải thích quyền và nghĩa vụ của bên khiếu nại, bên bị điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên điều trần; yêu cầu người phiên dịch, người giám định phải cam đoan làm tròn nhiệm vụ và yêu cầu người làm chứng phải cam đoan không khai gian dối.
- Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng.
- Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch xem họ có yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch hay không; hỏi có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng; bổ sung chứng cứ, tài liệu mới hay không.

C. PHẦN THỦ TỤC XÉT HỎI TẠI PHIÊN ĐIỀU TRẦN:

(Phần này ghi tóm tắt quá trình xét hỏi tại phiên điều trần)

.....

.....

D. PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN ĐIỀU TRẦN:

(Phần này ghi tóm tắt các ý kiến phát biểu tranh luận và đối đáp. Sau đó ghi lời nói sau cùng của bên bị điều tra)

.....

.....

E. HỌP KÍN

Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh vào phòng họp kín.

G. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của điều tra viên và những người tham gia tố tụng:

.....
.....
Phiên điều trần kết thúc vào hồi.... giờ.... phút...ngày.... tháng.... năm...
tại...../.

THƯ KÝ PHIÊN ĐIỀU TRẦN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XỬ LÝ
VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH**

(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU SỐ 17
QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XỬ LÝ
VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH / THƯ KÝ PHIÊN ĐIỀU TRẦN

BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-CT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
**Thay đổi thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh/
thư ký phiên điều trần¹**

CHỦ TỊCH ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh;

Căn cứ Quyết định số² .../QĐ-CT ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về việc

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công Ông (Bà) là thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh/ thư ký phiên điều trần vụ việc cạnh tranh mã số..... thay thế Ông (Bà)là thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh/ thư ký phiên điều trần theo Quyết định số ... ngày.... thángnăm.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- HĐXLVVHCCT;
- Bên khiếu nại (nếu có);
- Bên bị điều tra;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có);
- Bên đề nghị thay đổi TV HĐXLVVCC, TKPĐT (nếu có);
- Lưu: VT, TK, HS.

¹ Ghi rõ nội dung thay đổi là thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hoặc Thư ký phiên điều trần

² Ghi cụ thể số và ngày, tháng, năm ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hoặc Quyết định chỉ định thư ký phiên điều trần

MẪU SỐ 18
QUYẾT ĐỊNH TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-HĐXL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Trung cầu giám định¹

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số .../...../QĐ-CT ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về việc thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh²;

Căn cứ ...³;

Sau khi nghiên cứu kết luận điều tra, báo cáo điều tra, hồ sơ vụ việc cạnh tranh mã số... của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trung cầu⁴ giám định⁵

1. Tóm tắt nội dung sự việc⁶

.....

¹ Ghi rõ một trong các yêu cầu: Trung cầu giám định hoặc trung cầu giám định lại hoặc trung cầu giám định bổ sung hoặc trung cầu giám định chứng cứ bị tố là giả mạo

² Số, ngày tháng năm ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

³ Ghi Quyết định khác trong trường hợp thay đổi thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

⁴ Tên của cơ quan, tổ chức tiến hành giám định

⁵ Đối tượng cần giám định. Ví dụ: chữ ký của ông Nguyễn Văn A

⁶ Tóm tắt diễn biến sự việc liên quan đến việc giám định

2. Đối tượng cần giám định⁷3. Nội dung yêu cầu giám định⁸

.....
Điều 2. Đề nghị⁹ thông báo bằng văn bản về thông tin người giám định tới Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trước ngày tháng ... năm¹⁰.

Điều 3. Thời hạn phải hoàn thành việc giám định trước ngày tháng ... năm...¹¹. Cơ quan, tổ chức tiến hành giám định phải gửi kết luận giám định cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Kèm theo Quyết định này gồm¹²:

.....
Điều 4. Người giám định có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Luật Cạnh tranh.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1,
- Chủ tịch UBCTQG;
- HĐXLVVHCCT;
- Lưu: VT, TK, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
 HẠN CHẾ CẠNH TRANH
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁷ Tên và thông tin đối tượng cần giám định, bao gồm: tên, số lượng, nơi thu, đặc điểm, cách phát hiện, thu lượm, bảo quản, tình trạng niêm phong; có phải giữ nguyên vẹn không,...

⁸ Các yêu cầu của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh liên quan đến việc giám định

⁹ Tên của cơ quan, tổ chức tiến hành giám định

¹⁰ Thời điểm mà tổ chức giám định thông báo thông tin của người tiến hành giám định tới Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh phù hợp với thời hạn xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định tại Điều 91 Luật Cạnh tranh

¹¹ Thời điểm phải hoàn thành việc giám định phù hợp với thời hạn xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định tại Điều 91 của Luật Cạnh tranh

¹² Các tài liệu có liên quan, mẫu so sánh kèm theo (nếu có)

MẪU SỐ 19
QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI NGƯỜI GIÁM ĐỊNH

**ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-HĐXL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Thay đổi người giám định

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trưng cầu Ông (Bà)

Chức vụ:

Địa chỉ:

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....; nơi cấp.....

Tham gia tố tụng cạnh tranh trong quá trình giải quyết vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số

Thay Ông (Bà).....

Chức vụ:

Địa chỉ:

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....;
nơi cấp.....

Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Cảnh tranh.

Với tư cách là người giám định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông (Bà) có tên nêu trên và các cá nhân, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBCTQG (để b/c);
- HĐXLVVHCCT;
- Bên khiếu nại (nếu có);
- Bên bị điều tra;
- CQĐT;
- Lưu: VT, TK, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU SỐ 20
QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI NGƯỜI PHIÊN DỊCH

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-HĐXL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Thay đổi người phiên dịch

HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC HẠN CHẾ CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử Ông (Bà)

Chức vụ:

Địa chỉ:

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....; nơi cấp.....

Tham gia tổ tụng cạnh tranh trong quá trình giải quyết vụ việc hạn chế cạnh tranh mã số

Thay Ông (Bà).....

Chức vụ:

Địa chỉ:

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....;
nơi cấp.....

Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Cảnh tranh.

Với tư cách là người phiên dịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông (Bà) có tên nêu trên và các cá nhân, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBCTQG (để b/c);
- HĐXLVVHCCT;
- Bên khiếu nại (nếu có);
- Bên bị điều tra;
- CQĐT;
- Lưu: VT, TK, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VỤ VIỆC
HẠN CHẾ CẠNH TRANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU SỐ 21
THÔNG BÁO THỤ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH
XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH

BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB-CT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Thụ lý Đơn khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh

Kính gửi:.....¹

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

Căn cứ Quyết định số..... của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh mã số ...;

Xét Đơn khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của... về Quyết định số... của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh mã số....

Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo tiếp nhận Đơn khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, cụ thể:

I. Bên khiếu nại

Đối với cá nhân

Bên khiếu nại:²

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp.....; nơi cấp.....

Đối với tổ chức

Bên khiếu nại:³

¹ Tên cá nhân hoặc tổ chức nộp hồ sơ khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh

² Họ và tên đầy đủ của cá nhân khiếu nại vụ việc cạnh tranh theo Giấy tờ pháp lý

³ Tên của tổ chức nộp hồ sơ khiếu nại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản tương đương

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Văn bản tương đương:⁴
 Đăng ký lần đầu ngày.....tháng.....năm.....; đăng ký thay đổi lần
 thứ.....⁵, ngày....., tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật:

Số định danh cá nhân/CCCD/CMND/Hộ chiếu:; ngày
 cấp.....; nơi cấp.....⁶

Số điện thoại: ; Fax:

II. Nội dung khiếu nại

.....

Thời hạn giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh thực hiện
 theo quy định tại Điều 100 Luật Cạnh tranh.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo để được biết và thực hiện./.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBCTQG;
- Tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có);
- Lưu: VT, TK, HS.

⁴ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy phép kinh doanh (nếu có)...

⁵ Lần thay đổi gần nhất với thời điểm nộp đơn khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh

⁶ Giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Văn bản tương đương lần thay đổi gần nhất

MẪU SỐ 22
THÔNG BÁO KHÔNG THỤ LÝ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI QUYẾT
ĐỊNH XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH

BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TB-CT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

THÔNG BÁO
Không thụ lý giải quyết Đơn khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Căn cứ Đơn và hồ sơ khiếu nại Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh mã số của¹ được Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiếp nhận ngày... tháng... năm...;

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia không thụ lý giải quyết Đơn khiếu nại của ...²

.....
theo Điều 96 (hoặc/và Điều 97) và Điều 98 Luật Cạnh tranh.

Lý do:

.....
Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo đề³..... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBCTQG;
- Lưu: VP, TK, HS.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tên cá nhân/doanh nghiệp/ hiệp hội/ tổ chức khiếu nại

² Như trên

³ Như trên

MẪU SỐ 23
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH

BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-CT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm....

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý
vụ việc cạnh tranh

CHỦ TỊCH ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Trên cơ sở hồ sơ vụ việc cạnh tranh mã số của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh tiếp nhận ngày.... tháng năm...¹;

Căn cứ Quyết định số.....ngày....tháng....năm của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh mã số.....;

Xét Đơn khiếu nại sốngàythángnămcủađược Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiếp nhận ngày thángnăm;²

Theo đề nghị của Trưởng Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh bao gồm các ông/bà có tên như sau:

1. Ông/ Bà³:

Chủ tịch Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh.

2. Ông/Bà:....., thành viên.

3. Ông/Bà:....., thành viên.

¹ Ngày tháng ghi trên Biên bản giao nhận Hồ sơ vụ việc cạnh tranh giữa Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

² Ngày tiếp nhận Đơn khiếu nại hợp lệ

³ Ghi họ tên

- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.

Đề giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh mã số ... theo Đơn khiếu nại của.....⁴

Điều 2. Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh chấm dứt hoạt động và tự động giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) có tên nêu tại Điều 1, các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VP, TK, HS.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁴ Ghi đầy đủ tên (các) tổ chức hoặc cá nhân, trụ sở tổ chức hoặc nơi thường trú của cá nhân, mã số doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, hoặc số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/căn cước công dân của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

MẪU SỐ 24
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH
XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH

BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-CT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết khiếu nại của đối với Quyết định sốngàytháng
..... nămcủa Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh

HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH
XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

Căn cứ Quyết định số.....ngày....tháng....năm của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;

Căn cứ Quyết định số.....ngày....tháng....năm của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh xử lý vụ việc cạnh tranh mã số.....;

Xét Đơn khiếu nại sốngàythángnămcủagửi Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đối với Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh mã số ngày thángnăm

Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh đã xem xét nội dung khiếu nại và kết luận như sau:

Ý kiến của Bên khiếu nại:
.....
.....

Kết luận của Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh về ý kiến khiếu nại:

.....
.....
.....
.....

Từ kết luận trên đây, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên (một phần/ toàn bộ) Quyết định sốngàytháng năm của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.

- Sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ (nếu có) khoản/ ĐiềuQuyết định số ngày tháng năm của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh như sau:

.....
.....
.....
.....

Điều 2. Trách nhiệm khác của các cá nhân/ tổ chức liên quan (nếu có)

.....
.....
.....
.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại; các bên khiếu nại và các bên liên quan có quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với một phần hoặc toàn bộ nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại này theo pháp luật thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Quyết định này được gửi cho:

1. Doanh nghiệp (Hiệp hội/ tổ chức)..... để chấp hành;
2. Kho bạc Nhà nước để thu tiền phạt;
3. Cơ quan thi hành án để tổ chức thi hành.

Quyết định này gồmtrang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành viên HĐGQKN;
- Bên khiếu nại;
- Lưu: VT, TK, HS.

MẪU SỐ 25
QUYẾT ĐỊNH GIA HẠN THỜI HẠN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

Số:/QĐ-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Gia hạn thời hạn giải quyết khiếu nại

CHỦ TỊCH ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

Căn cứ Luật Cảnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cảnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

Căn cứ Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm... của Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng....năm ... của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh xử lý vụ việc cạnh tranh mã số...;

Xét Đơn khiếu nại sốngàythángnămcủagửi Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia đối với Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh mã số ... ngày ... tháng ... năm ...;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thời hạn giải quyết khiếu nại của Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh đến ngày ... tháng ... năm

Lý do:

.....
.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, bên khiếu nại và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành viên HĐGQKN;
- Bên khiếu nại;
- Lưu: VT, TK.